Ngày soạn: 22/4/2025

Ngày dạy: 25/4 /2025

GV thực hiện: Phạm Thị Hiệp

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**CHUYÊN ĐỀ TOÁN 5 - CẤP TRƯỜNG**

**BÀI 69: ÔN TẬP PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN**

 **PHÂN SỐ, SỐ THẬP PHÂN (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS thực hiện được phép tính cộng, trừ số tự nhiên, số thập phân, phân số và vận

dụng để giải quyết một số vấn đề thực tế.

- HS nắm được ý nghĩa của số 0 trong phép cộng, phép trừ.

- HS nắm được một số tính chất của phép cộng số thập phân và vận dụng để tính

thuận tiện.

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu phép tính cộng, trừ số tự nhiên, số thập phân, phân số, ý nghĩa của số 0 trong phép cộng, phép trừ.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được bài toán về phép tính cộng, trừ số tự nhiên, số thập phân, phân số và vận dụng để giải quyết một số vấn đề thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. Kiểm tra kiến thức đã học ở bài trước.+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Câu 1: Tính **7 318 + 3191** + Câu 2: Tính **83 500 – 28 150**+ Câu 3: Tính **681 + 14 609**+ Câu 4: Tính $\frac{6}{7}$ + $\frac{9}{3}$- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi+ Câu 1: + Câu 2: + Câu 3: + Câu 4: $\frac{6}{7}$ + $\frac{9}{3}$ = $\frac{18+63}{21}$ = $\frac{81}{21}$- HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động thực hành****-** Mục tiêu: - HS thực hiện được phép tính cộng, trừ số tự nhiên, số thập phân, phân số và vậndụng để giải quyết một số vấn đề thực tế.- HS nắm được ý nghĩa của số 0 trong phép cộng, phép trừ.- HS nắm được một số tính chất của phép cộng số thập phân và vận dụng để tính thuận tiện.**-** Cách tiến hành: |
| **Bài 1. Tính**

|  |  |
| --- | --- |
| a) 536 817 + 82 579 | 981 759 – 645 267 |
| b) 64,38 + 93,46 | 86,09 – 54,3 |
| c) $\frac{4}{7}$ + $\frac{3}{5}$ | $\frac{10}{9}$ - $\frac{5}{6}$ |

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.- GV yêu cầu 4 HS lên bảng dưới lớp thực hiện vào vở.- GV mời HS trả lời.- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.- 4 HS lên bảng dưới lớp thực hiện vào vở.

|  |
| --- |
| a) 536 817 + 82 579 = 619 369981 759 – 645 = 981 114 |
| b) 64,38 + 93,46 = 157,8486,09 – 54,3 = 31,79 |
| c) $\frac{4}{7}$ + $\frac{3}{5}$ = $\frac{41}{35}$$\frac{10}{9}$ - $\frac{5}{6} $ =$ \frac{5}{18}$ |

- HS trả lời.- HS nhận xét, bổ sung.- HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). |
| **Bài 2. Tìm số hoặc chữ thích hợp với dấu " ?".**- GV giới thiệu yêu cầu bài 2.- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi.- GV mời đại diện các nhóm trả lời.- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát bài 2.- HS làm việc theo nhóm đôi, tìm chữ số thích hợp trong bài tập.- Đại diện các nhóm trả lời:a) a + 0 = a = 0 + aa – 0 = aa – a = 0b) a + b = b + a(a + b) + c = a + (b + c)(a + b) + c = a + (b + c)- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). |
| **Bài 3. Tính bằng cách thuận tiện.****a) 275 + (725 + 486)****b) (3,29 + 4,63) + 5,37****c) 63,4 + 597 + 36,6****d)**$\frac{4}{9}$ **+** $\frac{7}{12}$**+**$\frac{5}{12}$**+**$\frac{5}{9}$- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.- GV yêu cầu HS làm vào vở- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3, cả lớp lắng nghe.- 4 HS lên bảng, HS dưới lớp làm vào vở a) 275 + (725 + 486) = (275 + 725) + 486= 1 000 + 486= 1 486b) (3,29 + 4,63) + 5,37 = 3,29 + (4,63 + 5,37)= 3,29 + 10= 13,29c) 63,4 + 597 + 36,6 = (63,4 + 36,6) + 597= 100 + 597= 697d) $\frac{4}{9}$ **+** $\frac{7}{12}$**+**$\frac{5}{12}$**+**$\frac{5}{9}$= ($\frac{4}{9}$ $ $+$\frac{5}{ 9}$) + ($\frac{7}{12}$+$\frac{5}{12})$= 1 + 1 = 2- HS khác nhận xét, bổ sung.- HS lắng nghe sửa sai (nếu có). |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| **Bài 4.**Rô-bốt nối hai cây gậy ngắn, mỗi cây gậy dài 0,8 m thành cây gậy dài AB. Cho biết chỗ nối là đoạn MN dài 0,15 m (như hình vẽ). Hỏi cây gậy AB dài bao nhiêu mét?- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 5.- GV yêu cầu HS làm cá nhân, giải thích cách làm.- GV đánh giá kết quả, tuyên dương.- GV nhận xét tiết học.- Dặn dò bài về nhà. | - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 5. Cả lớp lắng nghe.- HS làm cá nhân, giải thích cách làm: Bài giảiTổng độ dài 2 cây gậy ngắn là:0,8 × 2 = 1,6 (m)Cây gậy AB dài số mét là:1,6 – 0,15 = 1,45 (m) Đáp số: 1,45 m.- HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

 PHÓ HIỆU TRƯỞNG GIÁO VIÊN THỰC HIỆN

 Phạm Thị Tấm Phạm Thị Hiệp